

Bản án số: 103/2021/HSST  
Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hà Thị Xuân Lan.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Bà Nguyễn Phước Trinh

2/ Bà Phạm Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang Q, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, Thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi); Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Không rõ tên cha và con bà Nguyễn Thị Bận; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Mộng T và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 12/01/2021, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1/ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/01/2021, tại đường L, ấp M, xã T, huyện C, Công an huyện C kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 51F-170.12 do bị cáo Lê Quang Q điều khiển, phát hiện trên xe có 1.100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Nelson nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên Lê Quang Q nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho 01 người phụ nữ tên Cúc (chưa rõ lai lịch) từ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về khu vực chợ Thủ Đức, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người nhận và được trả công với giá 700.000đ/chuyến. Vào khoảng 02 giờ ngày 12/01/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 51F-170.12 đến khu vực bờ sông, thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để nhận thuốc lá điều nhập lậu và được 02 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) điều khiển ghe máy đến chờ theo 03 thùng carton giấy đựng bên trong là 1.600 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Nelson) bỏ vào cốp xe ô tô 51F-170.12. Khi bị cáo đang lưu thông trên đường đường L, ấp M, xã T, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang như trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 51F-170.12 (đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 1.600 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.100 bao nhãn hiệu 555 và 500 bao nhãn hiệu Nelson); 03 thùng carton giấy.

Theo Công văn số 46/CV-2021 HHTLVN ngày 08/3/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: Thuốc lá có nhãn hiệu 555 và Nelson mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS.CC ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử bị cáo Lê Quang Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Lê Quang Q đã có hành vi vận chuyển thuê 1.600 bao thuốc lá điều nhập lậu để lấy tiền công thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang Q đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Quang Q từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 51F-170.12, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Tuấn T, ông T cho ông Trần Cao Q thuê, qua xác minh thể hiện ông Q không có đăng ký thường trú và tạm trú tại địa chỉ: ấp Bến Đò 1, xã T, huyện C. Ông T không biết bị cáo sử dụng xe trên để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 1.100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Nelson, 03 thùng carton; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Quý không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử

xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Quang Q đã có hành vi vận chuyển thuê 1.600 bao thuốc lá điều nhập lậu thì bị bắt quả tang vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/01/2021, tại đường Lê Minh Nhựt, ấp M, xã T, huyện C; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang Q đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân bị cáo nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh vận chuyển, buôn bán. Việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt tương xứng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 51F-170.12, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Tuấn T, ông T cho ông Trần Cao Q thuê, qua xác minh thể hiện ông Q không có đăng ký thường trú và tạm trú tại địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C. Ông T không biết bị cáo sử dụng xe trên để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 1.100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Nelson; xét cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đối tượng tên Cúc và 02 người thanh niên giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[7] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo cáo Lê Quang Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Quang Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 1.100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Nelson, 03 thùng carton (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 48/PNK ngày 04/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Lê Quang Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Củ Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ .... ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc  
2. Bà Nguyễn Thị Nhiệm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 26/6/2019 về vụ án “Buôn bán hàng cấm” đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 14/3/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Đăng Quang và bà Lê Thị Cẩm Hồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Châu Phong, sinh ngày 13/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đào Thị Hoàng Tiên, Cha: Không xác định; Bị cáo có vợ Trương Thị Hồng Yến, sinh năm 2000 và có 01 con tên Đào Anh Khôi, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

#### **I. Về điều luật áp dụng:**

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **II. Về nội dung:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Châu Phong 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15 bịch pháo lớn hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 2,7cm (mỗi bịch 100 viên); 15 bịch pháo nhỏ hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 02cm (mỗi bịch

100 viên).

- 01 vỏ thùng nước trà ô long Tesla.
- 01 vỏ thùng nước suối Lavie.
- 01 túi nilong màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel S30, số Imei 510101600060577 và 01 điện thoại di động model LV118, số Imei: 842017118059100.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 29 ngày 15/01/2019 (BL48) và Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Thân Công Toàn phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Toàn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TMDV Tư Vấn Đầu Tư Hoàn Kim- chi nhánh Thủ Đức và ông Cao Văn Đức có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 04/5/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**